

ĐỀ ÁN

**Sáp nhập Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT
THCS Quảng Nguyên để thành lập Trường PTDTBT Tiểu học
và THCS Quảng Nguyên**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

1. Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên

TT	Nội dung	Thông tin cần điền
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh	Không có
3	Loại hình, cấp học	Tiểu học
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Quảng Nguyên
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Thôn Quảng Hạ, xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang
6	Số điện thoại; fax; website; email	c1qnguyen.xinman@hagiang.vn.edu
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Quyết định Đ số 115/2006/QĐ-UB ngày 14/2/2006 của UBND huyện Xín Mần về việc thành lập trường Tiểu học Quảng Nguyên
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại	Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 của UBND huyện Xín Mần về việc thành lập trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Quyết định số 84/QĐ-PGD ngày 31/07/2012 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xín Mần V/v cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên
10	Chức năng, nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh bán trú; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao; thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật hiện hành.

11	Tư cách pháp nhân	MÃ ĐƠN VỊ QHNS: 1027391 MÃ SỐ THUẾ: 5100279717
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh học sinh tiểu học trong độ tuổi trên địa bàn xã Quảng Nguyên theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức dạy học và bán trú đối với học sinh đủ điều kiện theo quy định.
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Có Chi bộ Đảng; Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
14	Thông tin khác	Trường tổ chức dạy học theo mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; thực hiện các chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh bán trú theo quy định của Nhà nước.

2. Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên

TT	Nội dung	Thông tin cần điền
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh	Không có
3	Loại hình, cấp học	Trung học cơ sở
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Quảng Nguyên
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Thôn Quảng Hạ, xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang
6	Số điện thoại; fax; website; email	0915064045
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Quyết định số: 115/2006/QĐ-UB, ngày 14/2/2006 của UBND huyện Xín Mần về việc Thành lập trường THCS Quảng Nguyên và trường Tiểu học Quảng Nguyên;
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại	Quyết định số: 5978/QĐ-UBND, ngày 29/9/2021 của UBND huyện Xín Mần về việc Thành lập trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên; Số 21/QĐ-UBND, ngày 11/7/2025 của UBND xã Quảng Nguyên về việc Thành lập các trường Mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang.
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Quyết định số: 124/QĐ-PGDĐT, ngày 29/12/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xín Mần về việc Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên.
10	Chức năng, nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức nuôi dưỡng, quản lý học sinh bán trú; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; quản lý, sử

		dụng tài chính, tài sản được giao; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật hiện hành.
11	Tư cách pháp nhân	Con dấu: Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số: 008-03879/2025/ĐKMCD ngày 28/7/2025 của Công an tỉnh Tuyên Quang. MÃ ĐƠN VỊ QHNS: 1027392 MÃ SỐ THUẾ: 5100279481
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã Quảng Nguyên theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức dạy học và bán trú đối với học sinh đủ điều kiện theo quy định.
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Có Chi bộ Đảng; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
14	Thông tin khác	Trường tổ chức dạy học theo mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh bán trú theo quy định của Nhà nước; tham gia các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp và trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

2.1. Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên

Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên được thành lập theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UB ngày 14/02/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần. Đến năm 2011, trường được chuyển đổi sang mô hình Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Quảng Nguyên theo Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 31/11/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, ăn ở bán trú của học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, quy mô nhà trường không ngừng được mở rộng. Đến năm học 2025–2026, nhà trường có 21 lớp, 509 học sinh, 03 cán bộ quản lý, 35 giáo viên, 03 nhân viên; tổ chức dạy học tại 01 điểm trường chính và 03 điểm trường (Trung Thành, Khâu Rom, Nậm Là).

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm đầu tư đồng bộ với 22 phòng học; trong đó kiên cố: 09 phòng; cấp IV: 13 phòng; 01 phòng học bộ môn và 06 phòng chức năng, khu bán trú, bếp ăn, thư viện, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ khác, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trong quá trình hoạt động giáo dục dạy và học của nhà trường tổ chức triển khai chỉ đạo đạo thực hiện các nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; Thường xuyên duy trì kết quả giáo dục phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động

tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen

2.2. Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên

Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên được thành lập theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UB ngày 14/02/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần về việc Thành lập trường THCS Quảng Nguyên. Năm 2021, trường được chuyển đổi thành Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Quảng Nguyên theo Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 11/7/2025 của UBND xã Quảng Nguyên.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, quy mô nhà trường từng bước được mở rộng. Đến năm học 2025–2026, nhà trường có 12 lớp, 443 học sinh, 03 cán bộ quản lý, 23 giáo viên, 03 nhân viên.

Cơ sở vật chất của nhà trường được quan tâm đầu tư đồng bộ với 12 phòng học; trong đó kiên cố: 12 phòng; 03 phòng học bộ môn và 03 phòng chức năng, khu bán trú, bếp ăn, thư viện, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ khác, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt trên 99%; chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được nâng lên; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp; tập thể nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

3. Tổ chức bộ máy

a) Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	03	03		01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	35	35		Giáo viên chủ nhiệm: 30; Tiếng Anh: 01; Tin học: 01; Âm nhạc: 01 Mỹ thuật: 01; Giáo dục thể chất: 01
Nhân viên chuyên môn dùng chung	03	03		Kế toán: 01; Văn thư, thư viện: 01; Y tế học đường: 01
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng				
Tổng cộng	41	41		

b, Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/ dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	03	03		01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	23	23		Toán: 05; Ngữ văn: 05; Tiếng Anh: 02; Khoa học tự nhiên: 04; Lịch sử và Địa lý: 02; GDCD: 0; Tin học: 01; Công nghệ: 0; Âm nhạc: 02; Mỹ thuật: 01; Giáo dục thể chất: 01
Nhân viên chuyên môn dùng chung	03	03		Kế toán: 01; Văn thư, thư viện: 01; Y tế học đường: 01
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng				
Tổng cộng	29	29		

3.2. Cơ cấu tổ chức

3.2.1. Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên

Nhà trường được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, gồm Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

+ Ban Giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.

+ Tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn

+ Các tổ chức trong nhà trường: Chi bộ Đảng, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức khác theo quy định.

3.2.1. Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên

- Nhà trường được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, gồm Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng và các tổ chức đoàn thể.

+ Ban Giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.

+ Tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên; Tổ Khoa học xã hội; Tổ Ngoại ngữ - Tin học.

+ Các tổ chức trong nhà trường: Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3.3. Trình độ đội ngũ

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường PTDTBT Tiểu học và THCS hiện nay cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường học và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tổng số cán bộ quản lý: 06 người (Tiểu học: 03, THCS: 03).
- Tổng số giáo viên: **58** người (Tiểu học: 35, THCS: 23).
- Tổng số nhân viên: **06** người (Tiểu học: 03, THCS: 03).

Trong đó:

- Trình độ đào tạo:
 - + Thạc sĩ: **0** người;
 - + Đại học: **64** người (Tiểu học: 39, THCS: 25);
 - + Cao đẳng: **02** người trường THCS;
- Chức danh nghề nghiệp:
 - + Hạng I: **0** người;
 - + Hạng II: **31** người (Tiểu học: 17, THCS: 14);
 - + Hạng III: **22** người trường Tiểu học;
- Trình độ lý luận chính trị:
 - + Cao cấp: **0** người;
 - + Trung cấp: **07** người (Tiểu học: 03, THCS 04);
 - + Sơ cấp: **24** người (Tiểu học: 21, THCS: 03);
 - + Chưa qua đào tạo: **17** người trường Tiểu học.
- Cơ cấu độ tuổi:
 - + Dưới 30 tuổi: **05** người (Tiểu học: 04, THCS: 01);
 - + Từ 30 đến dưới 40 tuổi: **18** người (Tiểu học: 08, THCS: 10);
 - + Từ 40 đến dưới 50 tuổi: **32** người (Tiểu học: 16, THCS: 16);
 - + Từ 50 tuổi trở lên: **15** người (Tiểu học: 13, THCS: 02).
- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên dự kiến nghỉ hưu giai đoạn 2026-2030: 07 người (Tiểu học: 06, THCS: 01).

3.4. Đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, định mức và khả năng bố trí sau sáp nhập

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ chuyên môn theo quy định hiện hành. Các chức danh quản lý, giáo viên giảng dạy và nhân viên được bố trí phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cấp học.

Sau khi sáp nhập, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được rà soát, bố trí, sắp xếp phù hợp với vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và yêu cầu thực tế của Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phát huy năng lực chuyên môn của

đội ngũ, đồng thời thực hiện tinh gọn đầu mối quản lý theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Đối với số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện bố trí, sắp xếp điều động sang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo quy định, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm và quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

4. Kết quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập: Trong năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học; duy trì quy mô 33 lớp, 942 học sinh; đội ngũ gồm 06 cán bộ quản lý, 58 giáo viên và 06 nhân viên; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, công tác bán trú và các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số.

Kết quả huy động, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, phân luồng: Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 100%; tỷ lệ chuyên cần đạt 99%. Hai trường góp phần duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 03, phổ cập giáo dục THCS mức độ 02 trên địa bàn; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT 75%.

Kết quả chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng, công nhận chuẩn quốc gia, thành tích nổi bật: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99,02%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 89%. Được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục (Tiểu học cấp độ 02, THCS cấp độ 01) đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học mức độ 01, THCS: mức độ 02) Tỷ lệ giáo viên giỏi (12 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường, 05 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên trường cấp xã), Trường THCS: (07 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên trường), học sinh đạt giải các kỳ thi cấp xã, cấp tỉnh: Trường Tiểu học (Kết quả Học sinh giỏi đạt giải Cấp trường 36 học sinh, cấp tỉnh 01 học sinh. Học sinh đạt giải thi Vioedu tổng hợp: Cấp tỉnh 05 học sinh. Học sinh đạt giải thi IOE Tiếng Anh cấp tỉnh 4 học sinh), Trường THCS (01 học sinh đạt giải cấp tỉnh).

- **Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động:** Đội ngũ giáo viên ở một số môn học còn chưa đồng bộ; một số hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông.

5. Số lượng người học tại các cơ sở giáo dục

5.1. Quy mô người học

Năm học	Cấp học	Số lớp	Số học sinh	Bình quân học sinh/lớp	Ghi chú
Năm 2025-2026	Tiểu học	21	509	24,2	
	THCS	12	433	36,1	
Tổng cộng		33	942	28,5	

5.2. Đối tượng học sinh cần hỗ trợ đặc thù

Tổng số học sinh thuộc diện cần hỗ trợ là 942 em (Tiểu học: 509, THCS: 433), trong đó: học sinh dân tộc thiểu số 933 em (Tiểu học: 504, THCS: 429); học sinh khuyết tật 17 em (Tiểu học: 09, THCS: 08); học sinh thuộc hộ nghèo 229 em (Tiểu học: 55, THCS: 174); học sinh thuộc hộ cận nghèo 539 em (Tiểu học: 445, THCS: 94); học sinh bán trú 593 em (Tiểu học: 321, THCS: 272); học sinh có điều kiện đi lại xa, giao thông khó khăn 781 em (Tiểu học: 509, THCS: 272).

Các học sinh thuộc diện trên được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định của Nhà nước, đặc biệt là chế độ đối với học sinh bán trú, góp phần duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần và bảo đảm chất lượng giáo dục.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

6.1. Đất đai, cơ sở vật chất

TT	Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
I	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên (điểm trường chính)	4.575,5	Giấy chứng nhận số: BB134540; thửa đất số 06; tờ bản đồ số CT 31	23 phòng học; 06 phòng chức năng	Tốt	Trường chính
1	Điểm trường Trung Thành	2.505,7	Giấy chứng nhận số: BB134541; thửa đất số 11; tờ bản đồ số CT 31	02 phòng học		Tiếp tục duy trì
2	Điểm trường Khâu Rom	1.445,2	Giấy chứng nhận số: BB134542; thửa đất số 16; tờ bản đồ số CT 31	03 phòng học		Tiếp tục duy trì
3	Điểm trường Nậm Là	753,4	Giấy chứng nhận số: BB134533; thửa đất số 19; tờ bản đồ số CT 31	02 phòng học		Tiếp tục duy trì
II	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên	5.652	Giấy chứng nhận số: BB134529; thửa đất số 02; tờ bản đồ số CT31	12 phòng học; 03 phòng chức năng	Tốt	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở cấp THCS

6.2 Thiết bị dạy học và công trình phục vụ

Hiện nay các đơn vị trường học đã đầu tư tương đối đầy đủ hệ thống trang, thiết bị dạy học theo quy định; có thư viện, phòng tin học, phòng học bộ môn, phòng thiết bị, phòng y tế học đường, khu bán trú, bếp ăn, nhà ăn, công trình cấp nước sạch, nhà vệ sinh và các công trình phụ trợ phục vụ dạy học và sinh hoạt của học sinh...cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học, các hoạt động giáo dục của nhà trường.

6.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

Các đơn vị trường học đã đầu tư được trang bị hệ thống máy tính, đường truyền Internet băng thông rộng, mạng nội bộ (LAN), thiết bị trình chiếu, tivi thông minh (hoặc máy chiếu), phục vụ công tác quản lý và dạy học. Nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, quản lý cán bộ, quản lý học sinh, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các phần mềm chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.4. Công trình, dự án đầu tư đang triển khai

Hiện tại xã đã đầu xây dựng phòng học trực tuyến đối Trường PTDTT THCS 01 phòng.

6.5. Tài chính, tài sản

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định hiện hành.

Tổng giá trị tài sản đến thời điểm 01/8/2026 là 20.402.868.607 đồng (trong đó: Tiểu học: 8.949.453.475 đồng, THCS: 11 .453.415.132), gồm tài sản là nhà cửa, công trình xây dựng, trang thiết bị dạy học, phương tiện làm việc và các tài sản khác. Sau khi sáp nhập, toàn bộ tài sản, tài chính, hồ sơ và các quyền, nghĩa vụ liên quan được bàn giao cho Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên để tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	20.402.868.607		Bàn giao nguyên trạng cho Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định.
Công nợ phải thu, phải trả	Không		
Hợp đồng đang thực hiện	Không		
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý	Không		

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng giáo dục từng bước được phát triển; Thường xuyên được tham gia các lớp tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp trong công tác dạy và học.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư tương đối đồng bộ; hệ thống trường, lớp ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

Tỷ lệ duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện tốt các chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số đầy đủ đúng theo quy định.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Việc duy trì hai cơ sở giáo dục độc lập trên cùng địa bàn làm tăng đầu mối quản lý, phát sinh chi phí quản lý và chưa khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có.

Địa bàn miền núi, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số nhận thức không đồng đều, nhiều em ở xa trường nên việc tổ chức dạy học và quản lý học sinh bán trú còn gặp khó khăn.

3. Nguyên nhân

Địa bàn rộng, địa hình đồi núi, giao thông đi lại khó khăn; điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương chưa phát triển; kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các đơn vị trường học còn hạn chế;

Việc quản lý khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường chưa thực sự hiệu quả.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp, kiện toàn mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc sáp nhập Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và ngân sách nhà nước, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc duy trì hai đơn vị trường học độc lập làm tăng đầu mối quản lý, chưa phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; một số vị trí việc làm còn chồng chéo, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ và khai thác có hiệu quả. Việc sáp nhập các đơn vị trường học sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng quản lý giáo dục và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong hoạt động giáo dục.

Xã Quảng Nguyên có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, nhiều em ở xa trường và thuộc diện học sinh bán

trú. Việc tổ chức Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên sau sáp nhập vẫn bảo đảm duy trì các điểm trường, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Việc sáp nhập không làm ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh mà còn tạo điều kiện bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ổn định quy mô trường lớp và đáp ứng nhu cầu học tập. Theo số liệu thống kê, quy mô dân số trong độ tuổi đi học giai đoạn 2026-2030 dự kiến cơ bản ổn định, tổng số học sinh của hai trường năm học 2025-2026 là 952 học sinh/33 lớp.

Mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì; việc tổ chức dạy học bán trú phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm an toàn cho học sinh trong quá trình học tập và đi lại. Sau khi sáp nhập, các điểm trường tiếp tục được duy trì theo nhu cầu thực tế, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Việc sáp nhập Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên để thành lập Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Văn hóa - Xã hội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và

định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Phương án tổng thể số 158/PA-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Phương án Tổng thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Công văn số 2632/SGDĐT-TCCB ngày 02/08/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Phương án 158/PA-UBND;

Kế hoạch số 113-KH/ĐU ngày 29/7/2026 của Đảng ủy xã Quảng Nguyên về việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học trên địa bàn xã Quảng Nguyên theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

3. Nguyên tắc sáp nhập

Tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, thẩm quyền và phương án tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị.

Lấy người học làm trung tâm; không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, không làm gián đoạn dạy và học, không làm phát sinh rào cản không hợp lý về khoảng cách và chi phí.

Bảo đảm ổn định, kế thừa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; bảo đảm an toàn tài sản công, hồ sơ và dữ liệu.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ, tài chính, tài sản, đất đai, thiết bị và hạ tầng số; ưu tiên nhân lực trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ người học.

Xác định rõ mô hình, trụ sở chính, điểm trường, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính, trách nhiệm kế thừa, lộ trình và đầu mối xử lý phát sinh.

Kế thừa, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có; sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí.

Bảo đảm phù hợp với điều kiện địa lý, giao thông, phân bố dân cư và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

TT	Tên cơ sở trước sáp nhập	Cơ quan quản lý	Cấp học/loại hình	Hình thức xử lý
1	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Quảng Nguyên	UBND xã	Tiểu học	Sáp nhập để thành lập Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Nguyên

2	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Quảng Nguyên	UBND xã	Trung học cơ sở	Sáp nhập để thành lập Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Nguyên
---	---	---------	-----------------	---

- Phương án lựa chọn: Kết thúc hoạt động và tư cách pháp nhân của Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Quảng Nguyên và Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Quảng Nguyên; thành lập Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Nguyên trên cơ sở sáp nhập hai trường học.

Thời điểm kết thúc hoạt động, tư cách pháp nhân của các đơn vị cũ và thời điểm cơ sở giáo dục sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động: Theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, dự kiến từ ngày **25/8/2026**.

Cơ sở giáo dục sau sáp nhập thông kê bàn giao hồ sơ, tài sản, đất đai, trang thiết bị, tài chính, người học theo quyết định, song trước ngày **20/8/2026**.

2. Phương án sáp nhập

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục

Tiếp nhận, bố trí và sử dụng đội ngũ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, định mức số lượng người làm việc, năng lực, sở trường và yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau sáp nhập.

Lựa chọn người đứng đầu trong số người đứng đầu các cơ sở sáp nhập; trường hợp không có nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc có nguyện vọng khác thì xem xét nguồn cấp phó hoặc nguồn nhân sự khác theo quy định và sau khi xin ý kiến cấp ủy có thẩm quyền.

b. Phương án cụ thể đối với người đứng đầu, cấp phó:

- Cán bộ quản lý trường học sau sáp nhập:

+ Hiệu trưởng: 01 người (Lựa chọn trên cơ sở đánh giá toàn diện theo các tiêu chí: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ chuyên môn, 11 nghiệp vụ; năng lực, kinh nghiệm và thời gian công tác quản lý; uy tín, tinh thần trách nhiệm; kết quả thực hiện nhiệm vụ; năng lực quản trị nhà trường, quản trị số, tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự sau sáp nhập; khả năng xây dựng, phát triển nhà trường và các tiêu chí khác theo quy định của pháp luật. Quá trình đánh giá, lựa chọn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, kế thừa, ổn định và kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực; Ưu tiên lựa chọn Hiệu trưởng của trường có cấp học cao hơn đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường liên cấp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì đề nghị điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý có uy tín, năng lực, kinh nghiệm từ đơn vị hoặc địa bàn khác).

+ Phó hiệu trưởng: 02 người (Thực hiện rà soát, đánh giá cụ thể dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn về: Chính trị; trình độ chuyên môn; năng lực quản lý; uy tín, trách nhiệm và các tiêu chí khác theo quy định pháp luật; có năng lực quản trị số,

khả năng tham mưu tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự sau sáp nhập; có khả năng xây dựng và phát triển nhà trường. Việc đánh giá, lựa chọn phải được thực hiện công khai, minh bạch; đảm bảo tính kế thừa, ổn định và kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực. Dự kiến 01 Phó hiệu trưởng chuyên môn về THCS; 01 Phó hiệu trưởng chuyên môn về Tiểu học)

- Thời gian thực hiện: ngày **15/8/2026**.

Trường hợp dôi dư cấp phó sau sáp nhập so với quy định, thực hiện rà soát, xem xét điều động, bố trí công tác phù hợp theo nhu cầu sử dụng cán bộ của địa phương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý tại đơn vị khác, điều động về công tác tại UBND xã hoặc bố trí làm giáo viên, vị trí chuyên môn phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ. Việc sắp xếp, bố trí hoàn thành ngay sau khi cơ sở giáo dục sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động; bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách và quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ theo quy định hiện hành.

Nhóm vị trí	Nhu cầu theo định mức	Hiện có sau tiếp nhận	Thừa/thiếu	Phương án bố trí/xử lý
Lãnh đạo, quản lý	03	03	03	- Bố trí 01 Hiệu trưởng phụ trách chung và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định; trong đó cán bộ quản lý Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên trước sáp nhập phụ trách quản lý cấp tiểu học, 01 cán bộ quản lý phụ trách Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên phụ trách cấp trung học cơ sở. - Đối với cán bộ quản lý dôi dư, thực hiện điều động, bố trí công tác tại UBND xã hoặc cơ quan, đơn vị khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định.
Nhà giáo theo cấp học/môn	58	58	Cơ bản đáp ứng	- Bố trí giảng dạy theo vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo và nhu cầu của nhà trường.
Vị trí chuyên ngành khác	0	0	Không	Không
Chuyên môn dùng chung	03	03	03	- Đối với nhân viên dôi dư, thực hiện điều động, bố trí công tác tại UBND xã hoặc cơ quan, đơn vị khác theo quyết định
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng				
Tổng cộng	64	64	06	

- Đối với nhà giáo: ưu tiên bố trí đủ giáo viên trực tiếp giảng dạy, cân đối theo môn/cấp học, khai thác linh hoạt dạy liên điểm trường hoặc liên trường theo thẩm quyền và quy định.

- Đối với nhân viên dùng chung: tổ chức một đầu mỗi kế toán, văn thư, thủ quỹ, thư viện, y tế và các vị trí khác theo quy mô, nhu cầu thực tế và định mức.

- Đối với nhân sự dôi dư: Nêu phương án bố trí tại cơ sở sau sáp nhập, điều động đến cơ quan, đơn vị còn nhu cầu hoặc giải quyết chính sách tinh giản theo quy định nếu đủ điều kiện.

- Chế độ lương, phụ cấp, bảo lưu phụ cấp chức vụ, bảo hiểm và quyền lợi khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

c. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

Căn cứ lựa chọn có vị trí trung tâm, thuận lợi về giao thông; cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; có quỹ đất, hạ tầng bảo đảm an toàn và khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường sau sáp nhập.

Trụ sở chính sau sáp nhập: Dự kiến tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Quảng Nguyên.

Các trụ sở cũ được giữ nguyên để tiếp tục phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục; việc quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất được thực hiện theo quy định, bảo đảm khai thác hiệu quả, tránh lãng phí.

Thực hiện kiểm kê, xác định giá trị, hiện trạng và hồ sơ pháp lý; chốt số liệu kế toán, đối chiếu Kho bạc Nhà nước, ngân hàng, công nợ, nguồn thu, tạm ứng, kinh phí chuyển nguồn và quỹ; lập báo cáo tài chính và biên bản bàn giao.

Xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại theo quy định; xác định rõ tài sản giao cho trụ sở chính, điểm trường và tài sản đề nghị xử lý khác.

Đối với nhà, đất, cơ sở vật chất dôi dư: lập phương án xử lý theo pháp luật về tài sản công và đất đai; ưu tiên tiếp tục sử dụng cho giáo dục, đào tạo hoặc mục tiêu công cộng; không tự ý chuyển đổi mục đích, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Đối với dự án đang thực hiện: xác định chủ thể kế thừa, nguồn vốn, quyết toán, hồ sơ thanh toán, trách nhiệm bảo hành và kế hoạch tiếp tục triển khai

Phương án xử lý con dấu, tài khoản, mã đơn vị quan hệ ngân sách, mã số thuế, chữ ký số, tài khoản phần mềm, hồ sơ và dữ liệu điện tử: Con dấu, tài khoản, mã đơn vị quan hệ ngân sách, mã số thuế, chữ ký số, tài khoản phần mềm, hồ sơ và dữ liệu điện tử của các trường trước sáp nhập được xử lý theo quy định; cơ sở giáo dục sau sáp nhập kế thừa, tiếp nhận và quản lý theo quy định của pháp luật.

d. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

Tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ người học; cập nhật mã trường, lớp, hồ sơ điện tử; bảo đảm kết quả học tập, rèn luyện, chế độ chính sách và quyền lợi được kế thừa đầy đủ.

Tổ chức xếp lớp/nhóm, phân công giáo viên, thời khóa biểu, lịch học và kế hoạch giáo dục; không cắt giảm nội dung chương trình hoặc thời lượng học do sáp nhập.

Tiếp tục duy trì các điểm trường hiện có để bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh bán trú, học sinh khuyết tật và các đối tượng chính sách, bảo đảm quyền học tập của học sinh sau sáp nhập.

Phương án bảo đảm an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, y tế, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học.

Kế hoạch truyền thông và đầu mối tiếp nhận, giải quyết kiến nghị của người học, cha mẹ học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát số liệu, hoàn thiện đề án, lấy ý kiến	Đề án và hồ sơ kèm theo	UBND xã	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên, Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên và các cơ quan liên quan	5/8/2026
2	Thẩm định/cho ý kiến	Văn bản thẩm định	UBND xã	Sở Nội vụ, GD&ĐT; UBND xã	15/8/2026
3	Ban hành quyết định sáp nhập/tổ chức lại	Quyết định	UBND xã	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, UBND xã	15/8/2026
4	Kiện toàn lãnh đạo, tổ chức, vị trí việc làm	Quyết định nhân sự, phân công	UBND xã	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Quảng Nguyên	20/8/2026
5	Kiểm kê, chốt số liệu và bàn giao	Biên bản, danh mục bàn giao	UBND xã	Phòng VHXX; các đơn vị Trường học	20/8/2026
6	Hoàn thiện điều kiện hoạt động, tiếp nhận người học	Kế hoạch vận hành	UBND xã	Phòng VHXX; Các đơn vị Trường học	25/8/2026
7	Xử lý tồn tại vướng mắc		UBND xã	Phòng VHXX; Các đơn vị Trường học	30/8/2026

Kế hoạch triển khai xác định rõ tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; bảo đảm hoàn thành các điều kiện cần thiết trước thời điểm cơ sở giáo dục sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản

Thực hiện kiểm kê, xác nhận, bàn giao, điều chuyển và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật; hoàn thành trước thời điểm cơ sở giáo dục sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động xong trước ngày **20/8/2026**.

- Thực hiện chuyển đổi con dấu, tài khoản, mã đơn vị quan hệ ngân sách, mã số thuế, chữ ký số, tên miền, tài khoản phần mềm và hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật; hoàn thành trước thời điểm cơ sở giáo dục sau sáp nhập chính thức đi vào hoạt động xong trước ngày **25/8/2026**

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

I. THÔNG TIN CHUNG

Nội dung	Phương án
Tên cơ sở giáo dục	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh	Không
Tên viết tắt	Trường PTDTBT TH&THCS Quảng Nguyên
Loại hình, cấp học	Trường phổ thông dân tộc bán trú
Cơ quan quản lý trực tiếp	Ủy ban nhân dân xã
Địa chỉ trụ sở chính	Thôn Quảng Hạ, xã Quảng Nguyên, tỉnh Tuyên Quang
Số điện thoại; fax; website; email	Thực hiện đăng ký, cập nhật theo quy định sau khi sáp nhập.
Điểm trường	Tiếp tục duy trì các điểm trường hiện có của Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên để tổ chức dạy học, bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh.
Tư cách pháp nhân	Đăng ký con dấu, tài khoản, mã số thuế, mã QHNS theo quy định
Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Trên địa bàn xã Quảng Nguyên
Chức năng, nhiệm vụ	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.
Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng/giám đốc	Thực hiện theo quyết định sau khi Đề án được phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Tinh gọn đầu mối quản lý nhưng không giảm cơ hội học tập; hình thành cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; ưu tiên nhân lực trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ người học.

Khai thác đồng bộ, hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, dữ liệu và nguồn lực đầu tư; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp.

Bảo đảm cơ sở giáo dục sau sáp nhập hoạt động liên tục, an toàn, đúng điều lệ/quy chế và đủ điều kiện hoạt động giáo dục.

Mục tiêu cụ thể khác: Duy trì sĩ số 100% học sinh; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị; nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường/trung tâm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu học tập và phương án mạng lưới của địa phương.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục; tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý và giáo dục người học theo quy định áp dụng cho cấp học, loại hình.

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân luồng, giáo dục thường xuyên hoặc nhiệm vụ đặc thù khác theo phạm vi được giao.

Quản lý, sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thực hiện chế độ, chính sách, đánh giá, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực; quản lý tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ và dữ liệu theo quy định.

Thực hiện bảo đảm chất lượng, kiểm định, công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; bảo đảm an ninh, an toàn trường học và bảo vệ trẻ em, người học.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ trường học và phân công của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức giáo dục đối với học sinh bán trú theo quy định hiện hành.

2. Các nội dung tích hợp:

Thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình:

Thực hiện từ năm học 2026–2027 theo kế hoạch năm học và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Phương án tổ chức chuyên môn giữa trụ sở chính, điểm trường; cơ chế chỉ đạo, kiểm tra và sinh hoạt chuyên môn:

Thực hiện thống nhất theo kế hoạch của nhà trường; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, sinh hoạt chuyên môn định kỳ, bảo đảm chất lượng giáo dục giữa trụ sở chính và các điểm trường.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

TT	Địa điểm	Vai trò sau sáp nhập	Cấp/khối tổ chức	Số lớp dự kiến	Số người học	Người phụ trách
1	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên	Trụ sở chính (Tiểu học)	Tiểu học và THCS	21	509	Hiệu trưởng
-	Điểm trường Trung Thành	Điểm trường	Tiểu học			Cán bộ quản lý được phân công
-	Điểm trường Khâu Rom	Điểm trường	Tiểu học			Cán bộ quản lý được phân công
-	Điểm trường Nậm Là	Điểm trường	Tiểu học			Cán bộ quản lý được phân công
2	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên	Trụ sở chính (THCS)	Trụ sở chính (Tiểu học)	12	433	Cán bộ quản lý được phân công

1. Đất đai: Tổng diện tích 10.227,5 m² (Tiểu học 5.652 m²; THCS 4.575,5 m²) hồ sơ pháp lý đầy đủ theo quy định; hiện trạng sử dụng ổn định, đúng mục đích phục vụ hoạt động giáo dục.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục:

Tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có; bảo đảm các điều kiện phục vụ dạy học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác:

Có đầy đủ phương tiện, thiết bị, học liệu phục vụ hoạt động dạy học được tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả sau sáp nhập.

4. Các điều kiện bảo đảm quy định về phòng cháy, chữa cháy:

Có hồ sơ, phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định; bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình hoạt động.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách:

Tiếp nhận, bàn giao, quản lý và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách của các trường trước sáp nhập theo quy định; bảo đảm phục vụ công tác quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

Cơ cấu tổ chức: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định; Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận phục vụ, hỗ trợ giáo dục; tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên các tổ chức khác theo quy định.

Phương án bố trí người đứng đầu, cấp phó và xử lý cán bộ quản lý dôi dư thực hiện theo hướng dẫn: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng; (

- Phương án giải quyết dôi dư đối với nhân viên: 03 người (01 kế toán; 01 Y tế học đường; 01 thư viên)

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027

Nhà trường tổ chức tuyển sinh học sinh trong độ tuổi theo quy định, thuộc địa bàn xã Quảng Nguyên; thực hiện tuyển sinh đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

Cấp học	Số lớp dự kiến	Số người học dự kiến	Địa điểm tổ chức
Tiểu học	20	494	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS và 03 điểm trường (Nậm Là, Khâu Rom; Trung Thành
THCS	12	433	
Tổng số	32	927	

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư

Kế hoạch vốn đầu tư, sửa chữa, mua sắm, bảo trì, chuyển đổi dữ liệu và các chi phí chuyển tiếp phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn: Thực hiện rà soát, bố trí kinh phí theo quy mô hoạt động của cơ sở giáo dục sau sáp nhập; ưu tiên sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm các điều kiện hoạt động ổn định theo từng giai đoạn.

Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, tài trợ và nguồn hợp pháp khác: Kinh phí hoạt động của nhà trường được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn thu sự nghiệp (nếu có), nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm phục vụ hoạt động giáo dục và duy trì hoạt động ổn định sau sáp nhập.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí

Dự kiến các khoản thu, chi trong năm học; cơ chế quản lý thu, chi, học phí và các khoản dịch vụ hỗ trợ giáo dục được thực hiện theo quy định, quyết định của cấp có thẩm quyền và nguyên tắc công khai.

Phương án tài chính giai đoạn chuyển tiếp và năm tiếp theo: Kinh phí hoạt động của nhà trường được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; thực hiện chi trả đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên; bảo đảm chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh bán trú, đi lại và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô hoạt động của cơ sở giáo dục sau sáp nhập.

Cơ chế tự chủ tài chính: Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và theo quy định hiện hành.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Thực hiện theo kế hoạch, thời gian dự kiến và lộ trình tại khoản mục II Phần thứ hai của Đề án. Trong quá trình triển khai phải xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn và chế độ báo cáo.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội: Chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; chỉ đạo thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, hồ sơ, đội ngũ và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Trường PTDTBT Tiểu học và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên (*trước sáp nhập*): Kiểm kê, chốt số liệu, lập hồ sơ bàn giao; duy trì hoạt động; thông tin tới người học, viên chức, người lao động; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, tài chính, tài sản, đất đai và công nợ.

3. Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên (*sau sáp nhập*): Tiếp nhận, kế thừa và quản lý toàn bộ tổ chức, nhân sự, người học, tài chính, tài sản, hồ sơ, dữ liệu ..; ban hành quy chế làm việc; tổ chức vận hành ổn định, không gián đoạn.

4. Đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực 8 – Phòng giao dịch số 22, Cơ quan thuế, Bảo hiểm xã hội cơ sở Pà Vầy Sủ và các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện các thủ tục chuyển tiếp về tài chính, tài khoản, chế độ chính sách, bảo hiểm, dữ liệu và các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI, CÁC KIẾN NGHỊ

I. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế:

Tinh gọn đầu mối cơ sở giáo dục, góp phần giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; hạn chế đầu tư dàn trải, tránh lãng phí nguồn lực.

Tập trung nguồn lực để đầu tư nâng cao chất lượng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cải thiện điều kiện học tập cho học sinh.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm.

2. Về xã hội

Nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được học tập trong môi trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên đồng bộ hơn.

Bảo đảm quyền học tập của học sinh; tiếp tục duy trì các điểm trường, phân hiệu ở địa bàn đặc biệt khó khăn theo quy định nhằm tạo thuận lợi cho học sinh đến trường.

Góp phần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất; bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan trường học và sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

3. Tính bền vững của Đề án:

Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Góp phần xây dựng hệ thống giáo dục tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

Tạo nền tảng để tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực bền vững.

II. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ:

Bổ trí nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục sau khi sắp xếp.

Tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục và duy trì tỷ lệ học sinh đến trường.

Trên đây là Đề án sáp nhập Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên và Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên để thành lập Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở GD&ĐT ;
- TTr. Đảng ủy;
- TTr. HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Dũng

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CĂN CỨ PHÁP LÝ CHUYÊN NGÀNH

TT	Nhóm/cấp học	Văn bản áp dụng	Ghi chú
1	Tiểu học	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	
2	THCS, THPT, trường phổ thông nhiều cấp	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	
3	Vị trí việc làm	Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.	

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ TRƯỚC SÁP NHẬP

T T	Chỉ tiêu	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên
1	Số lớp	21	12
2	Số người học	509	433
3	CBQL hiện có	03	03
4	Giáo viên hiện có	35	23
5	Nhân viên hiện có	03	03
6	Diện tích đất (m ²)	4.575,5	5.652
7	Phòng học	21	12
8	Phòng chức năng	06	03
9	Giá trị tài sản theo sổ		
10	Dự toán kinh phí năm 2026		
11	Công nợ/hợp đồng tồn tại	<i>Không</i>	<i>Không</i>
12	Kiểm định/chuẩn quốc gia	Kiểm định mức độ 2, Chuẩn QG mức độ 1	Kiểm định mức độ 1, Chuẩn QG mức độ 2
13	Khoảng cách đến trụ sở dự kiến	0	0
14	Các nội dung khác (nếu có)		

PHỤ LỤC 03
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ SAU SÁP NHẬP

T T	Họ và tên/vị trí	Đơn vị, chức vụ hiện tại	Trình độ	Vị trí dự kiến	- Địa điểm làm việc	Ghi chú
1	Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS – Hiệu trưởng	Đại học	Hiệu Trưởng	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS xã Quảng Nguyên	Hoàn thành 20/8/2026
2	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS – Phó Hiệu trưởng	Đại học	Phó Hiệu trưởng (phụ trách chuyên môn THCS)	Tiểu học và THCS xã Quảng Nguyên	Hoàn thành 20/8/2026
3	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT Tiểu học – Phó Hiệu trưởng	Đại học	Phó Hiệu trưởng (phụ trách chuyên môn Tiểu học)	Tiểu học và THCS xã Quảng Nguyên	Hoàn thành 20/8/2026

Ghi chú: Phụ lục phải thể hiện rõ từng trường hợp người đứng đầu, cấp phó, cán bộ quản lý dôi dư; vị trí dự kiến, phương án xử lý và thời hạn hoàn thành

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ HỒ SƠ BÀN GIAO

1. Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	5.629.051.167	Đang sử dụng	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên (mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
2	Thiết bị dạy học	1.435.735.600	Đang sử dụng	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên (mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
3	Phương tiện, máy móc	331.136.000	Đang sử dụng	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	Không	Không	Không	Không	
5	Tiền, dự toán, quỹ	8.409.470.509	Đang hoạt động	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng theo quy định
6	Công nợ, hợp đồng	Không	Không	Không	Không	
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	Không	Không	Không	Không	
8	Hồ sơ đất đai	[GCNBB 134540; GCNBB 134530; GCNBB 134538; GCNBB134544; GCNBB134542; GCNBB134531; GCNBB134533; GCNBB134539; GCNBB134541]	Hiện nay trường còn sử dụng 4 điểm còn 5 điểm đã bàn giao cho thôn chưa có QĐ điều chuyển	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
9	Con dấu, tài khoản, mã số	Không	Không	Không	Không	
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	Không	Không	Không	Không	
11	Các loại hồ sơ khác	Không	Không	Không	Không	

2. Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	8.467.419.565	Đang sử dụng	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
2	Thiết bị dạy học	1.014.478.100	Đang sử dụng	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
3	Phương tiện, máy móc	503.697.002	Đang sử dụng	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	Không	Không	Không	Không	Không
5	Tiền, dự toán, quỹ	6.332.200.662	Đang hoạt động	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	Tiếp tục quản ký sử dụng theo quy định
6	Công nợ, hợp đồng	Không	Không	Không	Không	Không
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	Không	Không	Không	Không	Không
8	Hồ sơ đất đai	BB154239	Đang sử dụng	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	
9	Con dấu, tài khoản, mã số	CON DẤU: Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số: 008- 03879/2025/ĐKMCD ngày 28/7/2025 của Công an tỉnh Tuyên Quang. TÀI KHOẢN:	Đang sử dụng	Trường PTDTBT THCS Quảng Nguyên(cũ)	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Quảng Nguyên(mới)	

		MÃ ĐƠN VỊ QHNS: 1027392 MÃ SỐ THUẾ: 5100279481				
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	Không	Không	Không	Không	Không
11	Các loại hồ sơ khác	Không	Không	Không	Không	Không
...						